

PHỤ LỤC

Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Thiện Tín)

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Đơn vị công tác	Tiền lương tháng hiện hưởng (ĐVT: đồng)	Số năm đóng BHXH bắt buộc theo sổ BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách
											Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG												13.861.809.001
I.	Văn phòng Đảng ủy (Mã số QHNS: 1159629, Chương 819 - Loại 340 - Khoản 351, nguồn: 12)												2.680.528.500
1	Trịnh Bê	12/12/1969	Đại học	BT Đảng ủy xã Hành Tín Đông	UBND xã Hành Tín Đông (cũ)	13.513.500	27 năm 4 tháng	55 tuổi 6 tháng	01/7/2025	6 năm 6 tháng	x		1.219.593.375
2	Trần Duy Tân	24/7/1970	Đại học	PBT Đảng ủy, CT HĐND xã Hành Thiện	UBND xã Hành Thiện (cũ)	15.297.750	30 năm	54 tuổi 11 tháng	01/7/2025	7 năm 01 tháng	x		1.460.935.125
II	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Mã số QHNS: 1161155, Chương 820 - Loại 340 - Khoản 361, nguồn: 12)												3.036.654.563
1	Lê Văn Cư	20/02/1970	Đại học	CT UBMTTQVN xã Hành Tín Đông	UBND xã Hành Tín Đông (cũ)	14.186.250	27 năm 4 tháng	55 tuổi 4 tháng	01/7/2025	6 năm 8 tháng	x		1.308.681.563

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Đơn vị công tác	Tiền lương tháng hiện hưởng (ĐVT: đồng)	Số năm đóng BHXH bắt buộc theo sổ BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách
											Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc	
2	Nguyễn Tấn Boi	20/10/1971	Đại học	CT Hội CCB xã Hành Tín Tây	UBND xã Hành Tín Tây (cũ)	12.109.500	27 năm 6 tháng	53 tuổi 8 tháng	01/7/2025	8 năm 4 tháng	x		1.189.758.375
3	Trần Thị Kim Chi	16/3/1970	Đại học	CT Hội LHPN xã Hành Thiện	UBND xã Hành Thiện (cũ)	8.248.500	9 năm 6 tháng	55 tuổi 3 tháng	01/7/2025			x	538.214.625
III	Phòng Kinh tế (Mã số QHNS: 1150699, Chương 831 - Loại 340 - Khoản 341, nguồn: 12)												7.373.829.938
1	Phạm Thị Bích Hoa	23/7/1970	Đại học	Chủ tịch UBND xã Hành Thiện	UBND xã Hành Thiện (cũ)	12.402.000	21 năm 01 tháng	54 tuổi 11 tháng	01/7/2025	2 năm 5 tháng	x		604.597.500
2	Mai Văn Kỳ	20/11/1966	Đại học	Phó Chủ tịch HĐND xã Hành Thiện	UBND xã Hành Thiện (cũ)	9.360.000	18 năm 7 tháng	58 tuổi 7 tháng	01/7/2025	3 năm 5 tháng	x		603.720.000
3	Bùi Ngọc Mẫn	10/8/1970	Đại học	CC Địa chính - NN-XD-MT xã Hành Tín Đông	UBND xã Hành Tín Đông (cũ)	11.670.750	32 năm 7 tháng	54 tuổi 10 tháng	01/7/2025	7 năm 2 tháng	x		1.132.062.750
4	Mai Văn Tường	13/12/1971	Đại học	CT UBND xã Hành Tín Tây	UBND xã Hành Tín Tây (cũ)	12.402.000	27 năm 4 tháng	53 tuổi 6 tháng	01/7/2025	08 năm 6 tháng	x		1.218.496.500
5	Phạm Minh Thành	01/01/1972	Đại học	PCT UBND xã Hành Tín Tây	UBND xã Hành Tín Tây (cũ)	10.325.250	21 năm 4 tháng	53 tuổi 5 tháng	01/7/2025	8 năm 7 tháng	x		1.004.130.563

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Đơn vị công tác	Tiền lương tháng hiện hưởng (ĐVT: đồng)	Số năm đóng BHXH bắt buộc theo sổ BHXH	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách
											Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc	
6	Huỳnh Văn Cầu	28/4/1972	Đại học	PCT UBND xã Hành Thiện	UBND xã Hành Thiện (cũ)	10.325.250	23 năm 11 tháng	53 tuổi 2 tháng	01/7/2025	8 năm 10 tháng	x		1.017.037.125
7	Phạm Hồng Thái	01/01/1970	Đại học	CC Địa chính-NN-XD-MT, UBND xã Hành Thiện	UBND xã Hành Thiện (cũ)	11.670.750	22 năm 9 tháng	55 tuổi 5 tháng	01/7/2025	6 năm 7 tháng	x		1.050.367.500
8	Trần Đức Chính	10/02/1966	Đại học	PCT UBND xã Hành Tín Đông	UBND xã Hành Tín Đông (cũ)	10.325.250	14 năm	59 tuổi 4 tháng	01/7/2025			x	743.418.000
IV	Phòng Văn hóa - Xã hội (Mã số QHNS: 1151846, Chương 832 - Loại 340 - Khoản 341, nguồn: 12)												770.796.000
1	Nguyễn Hà Trung	07/02/1971	Đại học	CC Văn hóa - Xã hội, UBND xã Hành Thiện	UBND xã Hành Thiện (cũ)	10.705.500	13 năm 8 tháng	54 tuổi 4 tháng	01/7/2025			x	770.796.000